

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách và kinh phí thực hiện chế độ mai táng phí
(Đợt 10 năm 2024)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước, số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, giúp bạn Lào sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc;

Căn cứ Quyết định số 1368/QĐ-UBND ngày 12/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và chi ngân sách địa phương năm 2024;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 86/TTr-SLĐTBXH ngày 22/6/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách gồm **09** đối tượng (có danh sách kèm theo) được hưởng trợ cấp tiền mai táng phí theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 và Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ; tổng số tiền chi trả là: **158.900.000 đồng** (Một trăm năm mươi tám triệu chín trăm ngàn đồng chẵn).

Kinh phí thực hiện: Từ nguồn kinh phí ngân sách tỉnh năm 2024 được UBND tỉnh giao cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Quyết định số 1368/QĐ-UBND ngày 12/12/2023.

Điều 2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm:

1. Phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện: Sơn Tịnh, Ba Tơ, Nghĩa Hành và thị xã Đức Phổ có đối tượng hưởng trợ cấp tiền mai táng phí được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này thực hiện cấp phát, chi trả đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí theo quy định tài chính hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện: Sơn Tịnh, Ba Tơ, Nghĩa Hành và thị xã Đức Phổ; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và thân nhân các ông, bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, PCT(VX) UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP(VX), KTTH;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.n374

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Hoàng Tuấn

DANH SÁCH
ĐỀ NGHỊ GIẢI QUYẾT MẠI TÁNG PHÍ CHO CÁC ĐỐI TƯỢNG
THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 290/2005/QĐ-TTg VÀ SỐ 62/2011/QĐ-TTg
(Kèm theo Quyết định số 116/QĐ-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Họ và tên NCC	Năm sinh	Quê quán	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú trước khi tử trần	Ngày, tháng năm từ trần	Mức hưởng	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
1	Hồng Minh Quang	1955	xã Tịnh Đông, huyện Sơn Tịnh	xã Tịnh Đông, huyện Sơn Tịnh	18/5/2021	14.900.000	QĐ-290
2	Nguyễn Văn Mười	1955	xã Phổ Phong, huyện Đức Phổ	xã Phổ Phong, thị xã Đức Phổ	10/3/2024	18.000.000	QĐ-290
3	Lê Thị Mót	1945	xã Phổ Thuận, huyện Đức Phổ	xã Phổ Thuận, thị xã Đức Phổ	18/11/2024	18.000.000	QĐ-290
4	Nguyễn Ngọc Anh	1933	xã Phổ Thuận, huyện Đức Phổ	xã Phổ Thuận, thị xã Đức Phổ	23/01/2024	18.000.000	QĐ-290
5	Nguyễn Thanh	1965	phường Phổ Thạnh, thị xã Đức Phổ	phường Phổ Thạnh, thị xã Đức Phổ	01/5/2024	18.000.000	QĐ-62
6	Lê Văn Bảy	1956	xã Phổ Phong, huyện Đức Phổ	xã Phổ Phong, thị xã Đức Phổ	02/4/2024	18.000.000	QĐ-62
7	Nguyễn Mười	1958	xã Phổ An, thị xã Đức Phổ	xã Phổ An, thị xã Đức Phổ	16/12/2023	18.000.000	QĐ-62
8	Nguyễn Thị Hoa	1929	xã Hành Nhân, huyện Nghĩa Hành	xã Hành Nhân, huyện Nghĩa Hành	31/3/2024	18.000.000	QĐ-290
9	Phạm Văn Đăng	1941	xã Ba Tiêu, huyện Ba Tơ	xã Ba Tiêu, huyện Ba Tơ	09/6/2024	18.000.000	QĐ-290
	TỔNG CỘNG					158.900.000	

Tổng cộng trong danh sách có: 09 người.

